TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THUẬN** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **33/**2023/DS-ST
Ngày: 11-8-2023
V/v Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Quách Thị Thu Hương

2. Bà Phan Thị Cẩm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Chúc Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên toà: Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2023 về *"Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản"* To Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2023/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2023/QĐST-DS ngày 13 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị T**, sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ: ấp TL, xã TT, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang

2. Bị đơn: Bà **Võ Thị C (V)**, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp BLB, xã BM, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 15/3/2023; biên bản lấy lời khai ngày 29/5/2023 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà **Huỳnh Thị T** trình bày:*

Năm 2018, 2019 âm lịch bà Võ Thị C (V) có vay tiền, vàng của tôi nhiều lần, cụ thể như sau:

- Ngày 26/10/2018 âm lịch bà C vay 20.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 1.600.000 đồng/20.000.000 đồng tiền gốc/tháng, thỏa thuận trả lãi hàng tháng, thỏa thuận đến ngày 26/12/2018 âm lịch trả gốc.

- Ngày 02/02/2019 âm lịch bà C vay 10.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 800.000 đồng/10.000.000 đồng tiền gốc/tháng, thỏa thuận trả lãi hàng tháng, thỏa thuận 02 tháng sau trả gốc.

- Ngày 18/3/2019 âm lịch bà C vay 03 chỉ vàng 24k (loại vàng 98%), thỏa thuận lãi suất 12 tháng bằng 0,5 chỉ vàng 24k/03 chỉ vàng 24k vàng gốc, thỏa thuận 01 năm trả gốc lãi;

- Ngày 10/6/2019 âm lịch bà C vay 10.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 800.000 đồng/10.000.000 đồng tiền gốc/tháng, thỏa thuận trả lãi hàng tháng, thỏa thuận 04 tháng sau trả gốc.

Từng lần vay bà C có ký vào biên nhận nhận nợ.

Tổng cộng bà C vay của bà 03 chỉ vàng 24k (loại vàng 98%) và 40.000.000 đồng.

Sau khi vay các khoản nêu trên thì bà C không trả gốc, lãi đúng như thỏa thuận mà bà C có trả cho bà nhiều lần tổng cộng được 13.300.000 đồng. Như vậy bà C còn thiếu lại bà 03 chỉ vàng 24k (loại vàng 98%) và 26.700.000 đồng.

Nay yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Võ Thị C phải trả cho bà số vàng và tiền vay gốc còn thiếu là 03 chỉ vàng 24k (loại vàng 98%) và 26.700.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 02/6/2023 bị đơn bà **Võ Thị C (V)** trình bày:*

Vào ngày 25/10/2018 bà có vay của bà Huỳnh Thị T số tiền 20.000.000 đồng. Tiếp tục đến ngày 02/02/2019 vay thêm của bà T số tiền 10.000.000 đồng. Ngày 18/3/2019 vay của bà T 03 chỉ vàng 24k (vàng 98%). Ngày 10/6/2019 âm lịch vay thêm số tiền 10.000.000 đồng. Việc vay tiền và vàng bà có làm biên nhận cho bà T.

Sau khi vay có trả được cho bà T số tiền 13.300.000 đồng. Đến nay đã quá thời hạn trả nợ, bà còn nợ bà T số tiền 26.700.000 đồng và 03 chỉ vàng 24k (vàng 98%). Do hoàn C khó khăn nên chưa trả được, xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng.

**** Tại phiên tòa:***

- Nguyên đơn bà Huỳnh Thị T vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày và yêu cầu như trên. Ngoài ra, bà T cho biết bà C không có chồng.

- Bị đơn bà Võ Thị C vắng mặt lần thứ hai không lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ.

- Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân To pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; đối với bị đơn Võ Thị C trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là chưa đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, cụ thể như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia phiên tòa xét xử.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bị đơn bà Võ Thị C phải trả cho nguyên đơn bà Huỳnh Thị T số tiền, vàng vay gốc còn thiếu là 26.700.000 đồng và 03 chỉ vàng 24k (loại vàng 98%).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý cho bị đơn bà Võ Thị C biết và quy đinh thời gian để bị đơn có ý kiến về việc khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị T, nhưng bị đơn bà C vẫn không có ý kiến gì và cũng không cung cấp chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Do đó, Tòa án vẫn tiến hành việc giải quyết vụ án To quy định của pháp luật. Sau đó, Tòa án tiến hành Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời đã tống đạt hợp lệ cho bị đơn bà Võ Thị C, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà bị đơn bà Võ Thị C vẫn cố tình vắng mặt không lý do. Như vậy, được xác định đây là vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được To quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015: "*Bị đơn,..... đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt*".

Nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử To thủ tục chung và đã tống đạt hợp lệ các thủ tục xét xử cho bị đơn bà Võ Thị C, nhưng bà C vắng mặt không có lý do nên HĐXX phải hoãn phiên tòa. Quyết định hoãn phiên tòa để mở phiên tòa xét xử lần thứ hai đã được tống đạt hợp lệ cho bà C nhưng bà C vẫn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà T không yêu cầu hoãn phiên tòa. Vì vậy, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn bà C To quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và về thẩm quyền: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị T khởi kiện yêu cầu buộc bị đơn bà Võ Thị C phải trả cho bà số tiền, vàng vay còn thiếu và bị đơn cũng thừa nhận. Do đó, quan hệ pháp luật trong trường hợp này được xác định là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản và bà C có nơi cư trú tại ấp Bời Lời B, xã Bình Minh, huyện Vĩnh Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận To quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự có mặt tại phiên tòa hôm nay, có đủ cơ sở để xác định được giữa nguyên đơn bà Huỳnh Thị T với bị đơn bà Võ Thị C có xác lập hợp đồng dân sự vay tài sản có kỳ hạn và có lãi với nhau và hiện bị đơn bà C còn nợ nguyên đơn bà T số tiền, vàng vay gốc là 26.700.000 đồng và 03 chỉ vàng 24k (loại vàng 98%). To Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX khẳng định đây là sự thật.

Do đó, hiện nay bị đơn bà Võ Thị C phải trả số tiền, vàng vay gốc còn thiếu đối với nguyên đơn bà Huỳnh Thị T là 26.700.000 đồng và 03 chỉ vàng 24k (loại vàng 98%), vì đây là nghĩa vụ của bên vay tài sản To quy định tại các điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà T là có căn cứ để chấp nhận toàn bộ.

[4] Về trách nhiệm trả nợ: Do nguyên đơn bà Huỳnh Thị T xác định chỉ khởi kiện bà Võ Thị C phải trả nợ cho bà, bởi tất cả các giao dịch được thực hiện chỉ có bà với bà C với nhau và bà C cũng không có chồng. Vì vậy, trong vụ việc này chỉ bà C là người chịu trách nhiệm trả nợ cho bà T.

Xét đề nghị của đại diện viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ

ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án:

Bị đơn bà Võ Thị C phải chịu án phí có giá ngạch là **2.145.000** đồng [{03 chỉ vàng 24k (98%) x 5.400.000đ/chỉ + 26.700.000đ} x 5%] tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 241 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015,

Áp dụng các điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Buộc bà Võ Thị C phải trả cho bà Huỳnh Thị T số tiền, vàng vay gốc còn thiếu là 26.700.000 đồng và 03 chỉ vàng 24k (loại vàng 98%).

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Huỳnh Thị T, nếu bà Võ Thị C không trả hoặc trả không đủ số tiền nêu trên cho bà T thì hàng tháng bà C còn phải trả tiền lãi cho bà T To mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí:

- Bị đơn bà Võ Thị C phải chịu **2.145.000 đồng** tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Nguyên đơn bà Huỳnh Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà Huỳnh Thị T 1.042.500 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp To biên lai số 0002801 ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 11/8/2023); đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành To quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án To quy định tại điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện To quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh KG;
- VKS huyện, tỉnh;
- Các Đ/s;
- UBND xã BM;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu (HSVA, VPTA).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Phạm Thị Mỹ Linh